

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 28-02-2025  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Dịch N (C, I), sinh năm 1960; nơi cư trú: Số C, đoạn B, đường P, khu phố B, phường V, khu P, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Bà Phí Thị T, sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Số B đường T, Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là ông Trần Dịch N (C, I) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phí Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014 ngày 21/02/2024. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, cuộc sống vợ chồng

không có tiếng nói chung. Ông bà đã cố gắng thay đổi nhưng không đạt kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện đã sống ly thân một thời gian dài. Nay ông N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Dịch N (C, I) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phí Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà T không đến Tòa án làm việc và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Dịch N (Chen, I) vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Phí Thị T vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Dịch N (C, I) được ly hôn bà Phí Thị T. Về con chung: Ông Trần Dịch N (C, I) và bà Phí Thị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Ông Trần Dịch N (C, I) không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn ông Trần Dịch N (C, I) đang sinh sống ở nước ngoài và bị đơn bà Phí Thị T cư trú tại quận H, thành phố Hải Phòng. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Trần Dịch N (C, I) vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Phí Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Trần Dịch N (C, I) và bà Phí Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình vào ngày 21/02/2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Dịch N và bà Phí Thị T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách. Hiện ông bà đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Trần Dịch N (C, I) được ly hôn với bà T.

[4] Về con chung: Ông Trần Dịch N (C, I) và bà Phí Thị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Trần Dịch N (C, I) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trần Dịch N (C, I) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Dịch N (C, I) và bà Phí Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Dịch N (C, I):

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Dịch N (C, I) được ly hôn bà Phí Thị T.

- Về con chung: Ông Trần Dịch N (C, I) và bà Phí Thị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Dịch N (C, I) không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trần Dịch N (C, I) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000937 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Trần Dịch N (C, I) đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Trần Dịch N (C, I) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Phí Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình (ĐKKH ngày 21/02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hai**

**Vũ Thị Thu Hà**









